

# **Xây dựng đạo đức trong Đảng và đạo đức công vụ cho cán bộ, công chức trong cơ quan nhà nước**

*Lê Vĩnh Tân*

*Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ*

## **1. Quan điểm của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đạo đức trong Đảng và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức**

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chăm lo xây dựng, thực hành đạo đức trong Đảng và của cán bộ, đảng viên, coi đó là yếu tố quan trọng quyết định thành công đối với sự nghiệp lãnh đạo cách mạng của Đảng.

Trong các kỳ Đại hội, Đảng ta luôn đề cập và nhấn mạnh tầm quan trọng của xây dựng, thực hành đạo đức trong Đảng; đạo đức của cán bộ, đảng viên. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã nêu rõ quyết tâm xây dựng Đảng về mọi mặt, nêu cao trách nhiệm và tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên, đề cao tính tổ chức kỷ luật, đẩy mạnh đấu tranh chống tham nhũng. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI “Về một số vấn đề cấp bách trong xây dựng Đảng hiện nay” đã chỉ rõ các biểu hiện và nguyên nhân của những yếu kém, suy thoái về đạo đức trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên đang là thực trạng nghiêm trọng, phổ biến và gây hậu quả rất nặng nề, làm suy giảm niềm tin của nhân dân đối với Đảng, gây bất bình trong xã hội và làm tổn thương đến uy tín, thanh danh của Đảng. Quy chế đánh giá cán bộ, công chức (ban hành kèm theo Quyết định số 286-QĐ/TW ngày 08/02/2010 của Bộ Chính trị, khoá X) nhấn mạnh các nội dung đánh giá về việc giữ gìn đạo đức và lối sống lành mạnh; chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và những biểu hiện tiêu cực khác; tinh thần học tập nâng cao trình độ; tính trung thực, ý thức tổ chức kỷ luật; tinh thần tự phê bình và phê bình; đoàn kết, quan hệ trong công tác; mối quan hệ, tinh thần và thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức. Quy định số 47-QĐ/TW ngày 01/11/2011 về những điều đảng viên không được làm nêu rõ mục đích là: “Đề tăng cường kỷ cương, kỷ luật của Đảng và giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, tính tiên phong gương mẫu của đảng viên, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng”.

Văn kiện Đại hội lần thứ XII của Đảng nhấn mạnh “Tập trung thực hiện mục tiêu: xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức”(1) và “Coi trọng xây dựng văn hóa trong các tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, trong hệ thống chính trị mà nội dung quan trọng là tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “Đề cao đạo đức công vụ, trách nhiệm xã hội, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo và thực thi công vụ của cán bộ, công chức”. Có thể khẳng định, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII và Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII) là dấu mốc quan trọng về xây dựng đạo đức trong Đảng, đạo đức của cán bộ, đảng viên.

Là người sáng lập, lãnh đạo Đảng và Nhà nước, từ rất sớm lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã đặc biệt quan tâm xây dựng Đảng về đạo đức. Trong tác phẩm “Đường Kách mệnh” (viết năm 1927) và tác phẩm “Sửa đổi lỗi làm việc” (viết năm 1947), Người nhấn mạnh đến đạo đức cách mạng, đạo đức của cán bộ, đảng viên. Trong Diễn văn kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng (ngày 03/02/1960), Người khẳng định “Đảng ta là đạo đức, là văn minh”. Bài báo cuối cùng mà Người viết đăng trên Báo Nhân Dân đúng dịp kỷ niệm 39 năm ngày thành lập Đảng (ngày 03/02/1969) cũng về chủ đề đạo đức cách mạng: “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân”. Trong Di chúc thiêng liêng, Người căn dặn: “Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư”(2).

Người lấy sự đối lập giữa chủ nghĩa tập thể với chủ nghĩa cá nhân để định nghĩa đạo đức cách mạng: “Quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng. Đó là điều chủ chốt nhất. Ra sức làm việc cho Đảng, giữ vững kỷ luật của Đảng, thực hiện đường lối, chính sách của Đảng. Đặt lợi ích của Đảng và nhân dân lao động lên trên, lên trước lợi ích riêng của cá nhân mình. Hết lòng hết sức phục vụ nhân dân...”(3). Người xem đạo đức cách mạng là bản chất cốt lõi trong pháp luật kiểu mới ở Việt Nam: “Đạo nghĩa là chính sách của Chính phủ đối với dân chúng - chính sách này phải hợp với nguyện vọng và quyền lợi của dân chúng. Đối với dân, Chính phủ phải thi hành một nền chính trị liêm khiết như cải thiện đời sống của nhân dân, cứu tế thất nghiệp, sửa đổi chế độ xã hội, phát triển kinh tế, văn hóa, v.v...”(4). Trong 23 tiêu chí Người đưa ra để đánh giá về tư cách một người cách mạng, có 12 tiêu chí thuộc về chuẩn mực đạo đức (cần kiệm; hòa mà không tư; cả quyết sửa lỗi của mình; vị công vô tư; không hiếu danh; không kiêu ngạo; giữ chủ nghĩa cho vững; hy sinh; ít lòng ham muốn vật chất; với từng người thì khoan thư; với đoàn thể thì nghiêm; có lòng bày vẽ cho người khác; phục tùng đoàn thể); 11 tiêu chí thuộc về chuẩn năng lực (cẩn thận mà không nhút nhát; hay hỏi; nhẫn nại - chịu khó; hay nghiên cứu xem xét; nói thì phải làm; bí mật; trực mà không táo bạo; hay xem xét người; xem xét hoàn cảnh kỹ càng; quyết đoán; dũng cảm). Người đã khái quát thành những tiêu chuẩn đạo đức cách mạng, tiêu chuẩn đạo đức của cán bộ, đảng viên dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm theo. Nhận thức rõ về ý nghĩa, tầm quan trọng trong di sản về tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Chính trị (khóa XI) đã ban hành Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2015 về tiếp tục “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Như vậy, Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định việc xây dựng đạo đức trong Đảng và đạo đức của cán bộ, đảng viên là nội dung quan trọng bậc nhất trong công tác xây dựng Đảng, Nhà nước; rèn luyện đội ngũ đảng viên và cán bộ, công chức; coi đó là một trong những yếu tố, điều kiện quyết định sự thành công của cách mạng, đến nội dung, phương thức, điều kiện cầm quyền của Đảng và vai trò quản lý của Nhà nước đối với xã hội.

**2. Thể chế hóa quan điểm của Đảng và tư tưởng Hồ Chí Minh thành pháp luật về đạo đức công vụ của cán bộ, công chức thời gian qua**

Việc thể chế hóa quan điểm của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức trong Đảng thành pháp luật về đạo đức công vụ của cán bộ, đảng viên là kết quả, là biểu hiện không tách rời mối quan hệ giữa vai trò lãnh đạo của Đảng với sự quản lý của Nhà nước, trong đó pháp luật về đạo đức công vụ là hình thức pháp lý, còn nội dung là yêu cầu, điều kiện, tiêu chuẩn về đạo đức trong Đảng đã được Nhà nước thể chế hóa. Trong Lời nói đầu Sắc lệnh số 76/SL ngày 20/5/1950 ban hành Quy chế công chức Việt Nam đã quy định rất rõ: “... Công chức Việt Nam phải đem tất cả sức lực và tâm trí, theo đúng đường lối của Chính phủ và nhằm lợi ích của nhân dân mà làm việc”.

Khoản 2, Điều 8 Hiến pháp năm 2013 quy định “Các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức phải tôn trọng Nhân dân, tận tụy phục vụ Nhân dân, liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của Nhân dân; kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền”. Có thể khái quát yêu cầu của Hiến pháp năm 2013 về đạo đức công vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức như sau: *thứ nhất*, phải tôn trọng nhân dân; *thứ hai*, kiên quyết đấu tranh chống mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch cửa quyền, tham nhũng; *thứ ba*, liên hệ chặt chẽ với nhân dân; *thứ tư*, lắng nghe ý kiến của nhân dân; *thứ năm*, cán bộ, công chức phải chịu sự giám sát của nhân dân; *thứ sáu*, phải có thái độ tích cực đấu tranh chống những hành vi vi phạm pháp luật, quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng. Đây là những chuẩn mực đạo đức công vụ quan trọng nhất được thể chế hóa trong Hiến pháp, làm nền tảng cho việc xây dựng, hoàn thiện pháp luật về đạo đức công vụ.

Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng quy định: “1. Quy tắc ứng xử là các chuẩn mực xử sự của cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội, bao gồm những việc phải làm hoặc không được làm, phù hợp với đặc thù công việc của từng nhóm cán bộ, công chức, viên chức và từng lĩnh vực hoạt động công vụ, nhằm bảo đảm sự liêm chính và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức. 2. Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức được công khai để nhân dân giám sát việc chấp hành”. Điều 42 Luật Phòng, chống tham nhũng quy định: “Quy tắc đạo đức nghề nghiệp là chuẩn mực xử sự phù hợp với đặc thù của từng nghề bảo đảm sự liêm chính, trung thực và trách nhiệm trong việc hành nghề”. Đây là hệ thống những chuẩn mực xử sự trong hoạt động công vụ; đề cao liêm chính và làm cơ sở xử lý những hành vi vi phạm trong thực thi công vụ.

Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí không chỉ quy định các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, các biện pháp xử lý đối với những vi phạm, mà còn quy định về yêu cầu đạo đức đối với công chức trong việc sử dụng, quản lý tài sản công. Theo tinh thần của Luật, ý thức bảo vệ của công, sử dụng có hiệu quả tài sản và thực hiện nghiêm chỉnh việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là một trong những tiêu chuẩn đạo đức công vụ đối với cán bộ, công chức.

Luật cán bộ, công chức năm 2008 xác định đạo đức công vụ là một trong những phẩm chất quan trọng bậc nhất mà cán bộ, công chức phải có. Các chuẩn mực đạo đức công vụ dưới dạng nghĩa vụ gồm có: “1. Trung thành với Đảng Cộng sản Việt Nam,

Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ danh dự Tổ quốc và lợi ích quốc gia. 2. Tôn trọng nhân dân, tận tụy phục vụ nhân dân. 3. Liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của nhân dân. 4. Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước”.

Luật cán bộ, công chức đã dành hai mục trong Chương I để quy định về đạo đức công vụ, trong đó Điều 15 quy định: “Cán bộ, công chức phải thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư trong hoạt động công vụ”. Điều 16 Luật cán bộ, công chức quy định: “1. Trong giao tiếp công sở, cán bộ, công chức phải có thái độ lịch sự, tôn trọng đồng nghiệp; ngôn ngữ giao tiếp phải chuẩn mực, rõ ràng, mạch lạc. 2. Cán bộ, công chức phải lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp; công bằng, vô tư, khách quan khi nhận xét, đánh giá; thực hiện dân chủ và đoàn kết nội bộ. 3. Khi thi hành công vụ, cán bộ, công chức phải mang phù hiệu hoặc thẻ công chức; có tác phong lịch sự; giữ gìn uy tín, danh dự cho cơ quan, tổ chức, đơn vị và đồng nghiệp”. Điều 17 quy định: “1. Cán bộ, công chức phải gần gũi với nhân dân; có tác phong, thái độ lịch sự, nghiêm túc, khiêm tốn; ngôn ngữ giao tiếp phải chuẩn mực, rõ ràng, mạch lạc. 2. Cán bộ, công chức không được hách dịch, cửa quyền, gây khó khăn, phiền hà cho nhân dân khi thi hành công vụ”.

Điều 18 Luật cán bộ, công chức quy định những việc công chức không được làm liên quan đến đạo đức công vụ bao gồm: “1. Trốn tránh trách nhiệm, thoái thác nhiệm vụ được giao; gây bè phái, mất đoàn kết; tự ý bỏ việc hoặc tham gia đình công. 2. Sử dụng tài sản của Nhà nước và của nhân dân trái pháp luật. 3. Lợi dụng, lạm dụng nhiệm vụ, quyền hạn; sử dụng thông tin liên quan đến công vụ để vụ lợi. 4. Phân biệt, đối xử dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo dưới mọi hình thức”.

Các quy định nêu trên của Luật cán bộ, công chức đã được cụ thể hóa trong nhiều văn bản hướng dẫn thi hành, như Nghị định số 24/2010/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 34/2011/NĐ-CP về xử lý kỷ luật đối với công chức; Nghị định số 56/2015/NĐ-CP về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức (được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 88/2017/NĐ-CP ngày 27/07/2017); Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 08/02/2017 của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII) và Kế hoạch số 04-KH/TW ngày 16/11/2016 của Bộ Chính trị về việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII); Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước; Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương. Hiện nay, Bộ Nội vụ đang xây dựng, hoàn thiện trình Chính phủ xem xét, ban hành Đề án “Văn hóa công vụ”, trong đó tập trung vào những nội dung chính là hệ thống những tiêu chuẩn về đạo đức công vụ, trách nhiệm công vụ, kỷ luật công vụ, truyền thống, phong cách, biểu trưng, ngôn ngữ giao tiếp trong thi hành công vụ...

### **3. Giải pháp tiếp tục hoàn thiện pháp luật về đạo đức công vụ**

Để tiếp tục hoàn thiện pháp luật về đạo đức công vụ, cần triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

*Thứ nhất*, quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh để quan điểm chỉ đạo của Đảng được thực hiện một cách toàn diện cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; làm cho tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thật sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của đời sống xã hội, xây dựng văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Đề cao vai trò và trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu và cán bộ chủ chốt các cấp, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Gắn việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW về “xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện học tập và làm theo với đánh giá cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức hàng năm; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu. Đồng thời, phải gắn xây dựng và thực hiện đạo đức công vụ với xây dựng, hoàn thiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị; hoàn thiện chính sách, pháp luật về đạo đức công vụ. Xây dựng pháp luật về đạo đức công vụ luôn là yêu cầu, nhiệm vụ vô cùng quan trọng và cấp bách.

*Thứ hai*, thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức và cán bộ; công tác kiểm tra; công tác chính trị, tư tưởng theo hướng gắn việc tự phê bình và phê bình theo đúng tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII) trong việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở cam kết rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; đề cao tính gương mẫu, tự giác, trách nhiệm nêu gương của cấp trên, người đứng đầu; hoàn thiện pháp luật về đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và trách nhiệm của người đứng đầu. Trước mắt, cần có biện pháp, hình thức xử lý phù hợp đối với những trường hợp đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Kịp thời xử lý dứt điểm đơn, thư kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo liên quan đến các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và thông tin kết quả để nhân dân kiểm tra, giám sát theo quy định.

*Thứ ba*, tổ chức rà soát, đánh giá toàn diện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về cán bộ, công chức và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nghĩa vụ, quyền hạn của công chức trong thực thi công vụ, trên cơ sở đó khẩn trương đề xuất với Đảng và Nhà nước hoàn thiện các quy định, văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, điều hành, kiểm soát việc thực thi quyền lực của cơ quan nhà nước, của cán bộ, công chức, đảng viên trong thi hành công vụ, bảo đảm công khai, minh bạch, góp phần xóa bỏ những tiêu cực, cơ chế “xin - cho”, “duyet - cấp”; ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “sân sau”, trục lợi, nhất là trong các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực như quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, cổ phần hóa doanh

nghiệp nhà nước, vốn đầu tư, đất đai, tài nguyên, khoáng sản, tài chính, ngân hàng, thuế, hải quan, quản lý và sử dụng biên chế.

*Thứ tư*, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định nhằm tăng thẩm quyền và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tạm đình chỉ công tác cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức dưới quyền khi có dấu hiệu vi phạm hoặc trì trệ, kém hiệu quả trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; phối hợp với các cơ quan chức năng để rà soát, ban hành mới hoặc đề xuất cơ chế, biện pháp ngăn chặn hành vi bao che, cản trở, gây khó khăn trong xử lý cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức vi phạm đạo đức công vụ, vi phạm pháp luật hoặc có dấu hiệu bỏ trốn. Tăng thẩm quyền và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; hoàn thiện thể chế quản lý cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, trong đó có các quy định về xử lý kỷ luật; khắc phục những bất hợp lý trong công tác cán bộ; sửa đổi, bổ sung chế độ đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức.

*Thứ năm*, tổng kết, đánh giá và sửa đổi, bổ sung Luật cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Luật Thi đua, khen thưởng; bổ sung quy định về việc xử lý nghiêm đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm đạo đức công vụ, kể cả khi đã nghỉ hưu, chuyển công tác. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định về xử lý kỷ luật để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa kỷ luật của Đảng với kỷ luật nhà nước. Hoàn thiện các quy định của Đảng và Nhà nước về công tác tổ chức và cán bộ, khắc phục những bất hợp lý trong công tác cán bộ trong toàn hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở, chấn chỉnh, khắc phục tình trạng kén chọn vị trí, chức danh trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Đẩy mạnh công tác quy hoạch cán bộ và đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ sau quy hoạch. Đẩy mạnh đổi mới phương thức tuyển chọn cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu theo hướng công khai, dân chủ, minh bạch.

*Thứ sáu*, thực hiện thường xuyên và có hiệu quả việc phối hợp giữa cơ quan, tổ chức làm công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với cơ quan, tổ chức làm công tác thanh tra, tinh giản biên chế của Nhà nước để kiên quyết sàng lọc, miễn nhiệm, thay thế, cho từ chức đối với những cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức làm việc kém hiệu quả, không hoàn thành nhiệm vụ, yếu về năng lực, kém về phẩm chất đạo đức, tín nhiệm thấp mà không chờ hết nhiệm kỳ, hết tuổi công tác, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu các cấp và những trường hợp người nhà, người thân của cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp có nhiều dư luận thắc mắc, không đồng tình và công khai kết quả xử lý. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; phát huy vai trò của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, điều tra nhằm mục đích nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Trước mắt, cần tập trung xử lý dứt điểm các dự án làm thất thoát, thua lỗ lớn, lãng phí, những vụ việc tham nhũng, tội phạm kinh tế và tội phạm về chức vụ nghiêm trọng, phức tạp... được dư luận xã hội và nhân dân quan tâm. Xử lý nghiêm minh đối với những cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có vi phạm để làm gương, răn đe, phòng ngừa. Thực hiện nghiêm việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định; xây dựng, hoàn thiện cơ chế giải trình và giám sát việc tăng, giảm tài sản của cán bộ, công chức, viên chức. Cơ quan đề xuất, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ phải tiến hành thẩm định, xác minh, đánh giá tính trung thực của việc kê khai tài sản, thu nhập và công khai theo quy định./.

**Ghi chú:**

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb CTQG-ST, H.2016, tr.202.

(2) *Hồ Chí Minh, toàn tập*, tập 15, Nxb CTQG-ST, H. 2011, tr.622

(3) *Hồ Chí Minh, toàn tập*, tập 8, Nxb CTQG, H.2000, tr.285.

(4) *Hồ Chí Minh, toàn tập*, tập 5, Nxb CTQG, H.2000, tr.227.